

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH THÁI BÌNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2021/HS-ST

Ngày 13- 12 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương

Bà Vũ Thị Lan Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đại Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-HS ngày 08/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/HSST-QĐ ngày 23/11/2021, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 16/TB-TA ngày 06/12/2021, đối với:

I. Các bị cáo:

1. Trần Văn Đ; Sinh ngày 15/11/1993 tại tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn T2, xã T3, huyện V, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 6/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Bố đẻ: Ông Trần Văn H1, sinh năm 1952. Mẹ đẻ: Bà Trần Thị T4, sinh năm 1952. Vợ: Chị Nguyễn Thị Diễm H2, sinh năm 1995. Có 2 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017.

Nhân thân: Ngày 29/3/2017, Công an Vũ Thư xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 19/5/2017, bị Công an huyện Vũ Thư xử phạt hành chính về hành vi gây tổn hại cho sức khỏe người khác.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

2. Nguyễn Như T; Sinh ngày 27/9/1995 tại tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn B1, xã B2, huyện V, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Bố đẻ: Ông Nguyễn Như H3 (đã chết). Mẹ đẻ: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964. Vợ: Chị Lò Thị P, sinh năm 2000. Có 01 con, sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

3. Trịnh Văn M; Sinh ngày 23/9/1996 tại tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn B1, xã B2, huyện V, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Bố đẻ: Ông Trịnh Văn P1, sinh năm 1968. Mẹ đẻ: Bà Trịnh Thị H4, sinh năm 1972. Vợ: Chị Trần Thị Hồng A, sinh năm 1997. Có 2 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

4. Trần Ngọc M1; Sinh ngày 29/10/1990 tại tỉnh Nam Định. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 01/59, đường Đ2, phường N1, thành phố N2, tỉnh Nam Định. Chỗ ở: Tổ 01, Đ3, xã N3, thành phố N2, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Bố đẻ: Ông Trần Ngọc K, sinh năm 1955, hiện không rõ nơi cư trú. Mẹ đẻ: Bà Nguyễn Thị H5, sinh năm 1959. Vợ: Chị Trần Thu H6, sinh năm 1993. Có 2 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016.

Nhân thân: Ngày 21/11/2012, bị Công an thành phố Nam Định xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi gây thương tích.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

5. Lê Huỳnh Đ1; Sinh ngày 19/9/1996 tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: thôn Đ4, xã N4, huyện N5, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Bố đẻ: Ông Lê Văn T5, sinh năm 1975. Mẹ đẻ: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1977. Vợ: Chị Bùi Thị Thanh L1, sinh năm 1997. Có 1 con, sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

6. Đỗ Văn B; Sinh ngày 25/10/1983 tại tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn C, xã P2, huyện T6, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Bố đẻ: Ông Đỗ Văn M2, sinh năm 1960. Mẹ đẻ: Bà Đinh Thị Ánh N6, sinh năm 1964. Vợ: Chị Nguyễn Thị N7, sinh năm 1995. Có 2 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018.

Nhân thân: Bị cáo 02 lần bị kết án, đã được xóa án tích: Bản án số 02/2012/HSST ngày 04/01/2012, Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải xử phạt 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2011 về tội “Đánh bạc” (nộp án phí ngày 11/4/2014). Bản số 12/2016/HSST ngày 18/3/2016, Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải xử phạt 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2015 về tội “Đánh bạc” (nộp án phí ngày 09/8/2016). Bị cáo 01 lần bị xử phạt hành chính, đã được coi là không có tiền sự: Ngày 10/8/2015, bị Công an huyện Tiền Hải xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (phạt 2.000.000 đồng).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

7. Tô Văn T1; Sinh ngày 18/9/1992 tại tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Tổ dân phố T7, thị trấn T6, huyện T6, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Bố đẻ: Ông Tô Văn C1, sinh năm 1954. Mẹ đẻ: Bà Nguyễn Thị H7, sinh năm 1956. Vợ: Chị Lương Thị H8, sinh năm 1987. Con: Có 1 con, sinh năm 2018.

Nhân thân: Bị cáo 01 lần bị kết án, đã được xóa án tích: Bản án số 14/2014/HSST ngày 09/5/2014, Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/5/2014 về tội “Trộm cắp tài sản” (nộp án phí ngày 25/6/2014).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

8. Nguyễn Xuân H; Sinh ngày 05/02/1977 tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Số nhà 159, đường T8, tổ 14, phường L2, thành phố N2, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Bố đẻ: Ông Nguyễn Xuân P3, (đã chết). Mẹ đẻ: Bà Trần Thị P4, sinh năm 1952. Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

II. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phùng Văn M3, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số nhà 213, khu đô thị phường K1, tổ 10, phường K1, thành phố T9, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Nguyễn Minh Đ5, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn A1, xã L3, huyện K2, tỉnh Thái Bình.

(Những Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa)

III. Người làm chứng:

1. Anh Hà Minh P5, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khu tái định cư Đ3, phường C2, thành phố N2, tỉnh Nam Định.

2. Anh Phạm Danh Đ6, sinh năm 1990. Địa chỉ: xóm 3, V1, xã N8, thành phố N2, tỉnh Nam Định.

3. Anh Trần Quang H9, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số 368, đường P6, tổ 2, phường V2, thành phố V3, tỉnh Nghệ An.

4. Anh Trần Hoài K3, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số nhà 18, T10 1, phường C2, thành phố N2, tỉnh Nam Định.

5. Chị Lương Thị H8, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ dân phố T7, thị trấn T6, huyện T6, tỉnh Thái Bình.

6. Chị Trần Thị Minh A2, sinh năm 2003. Địa chỉ: Thôn V4, xã H10, huyện Đ7, tỉnh Thái Bình.

7. Chị Đoàn Thị Lan H11, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn A3, xã T11, huyện P7, tỉnh Hưng Yên.

8. Anh Nguyễn Thanh T12, sinh năm 1982. Địa chỉ: thôn Đ8, xã V5, huyện K2, tỉnh Thái Bình.

9. Chị Trần Thị Bích T13, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số nhà 44, phố T14, phường N9, quận Đ9, thành phố Hà Nội.

10. Anh Trần Vũ T15, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số nhà 13, tổ 24, phường L2, thành phố N2, tỉnh Nam Định.

11. Anh Trần Văn B3, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số nhà 01/12/155, đường T8, tổ 13, phường L2, thành phố N2, tỉnh Nam Định.

(Những Người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quán Bar X CLUB (địa chỉ tại số 26, đường N1, tổ 22, phường K1, thành phố T9) do anh Phùng Văn M3 làm chủ, có giấy phép kinh doanh trong lĩnh vực vui chơi giải trí, biểu diễn nghệ thuật, ca nhạc karaoke. Để thu hút khách đến quán vui chơi giải trí, anh M3 đã mời ca sĩ Lê Bảo B4 tối ngày 25/4/2021 đến quán biểu diễn ca nhạc. Anh M3 đã treo ảnh ca sĩ trước cửa quán để quảng cáo và thuê 30 người làm nhân viên phục vụ quán (gồm: 01 người làm kỹ thuật, 03 người phụ trách âm thanh, 01 người làm kế toán, 01 người làm thu ngân, 08 người làm bảo vệ, 02 người coi xe, 02 người làm kho, 02 người chế biến đồ ăn, đồ uống, 16 người phục vụ bàn). Khoảng 21 giờ ngày 25/4/2021, anh M3 từ nhà đến quán đôn đốc nhân viên dọn dẹp, đón tiếp khách, khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, khách bắt đầu đến, một lúc sau khách đến rất đông, anh M3 giao cho các nhân viên phục vụ khách rồi đi ra ngoài ngồi ở ghế đá cách cửa quán khoảng 40 mét uống nước. Ca sĩ Lê Bảo B4 lên biểu diễn, đến khoảng 23 giờ 05 phút cùng ngày, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phối hợp Phòng Cảnh sát quản lý hành chính, Cảnh sát cơ động và Công an thành phố Thái Bình, Công an các huyện Đông Hưng, Quỳnh Phụ, Tiền Hải... đến kiểm tra hành chính quán Bar, phát hiện nhiều người có biểu hiện sử dụng ma túy. Tiến hành test 270 người có mặt tại thời điểm kiểm tra, phát hiện 66 người (53 nam, 13 nữ) dương tính với chất ma túy, đã đưa những người này về Trụ sở Cơ quan điều tra lấy mẫu nước tiểu gửi giám định, đồng thời tiến hành xác minh làm rõ vi phạm.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định trong quá trình nghe nhạc, ăn uống tại quán, một số nhóm người đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể:

1. Nhóm thứ nhất (tại bàn số 3 tầng hai): Chiều ngày 25/4/2021, Trần Văn Đ, Nguyễn Như T, Trịnh Văn M, Lê Huỳnh Đ1, Trần Ngọc M1 cùng Hà Minh P5, Phạm Danh Đ6, Trần Quang H9, Trần Hoài K3 đến quán S ở thành phố T9 ăn uống. Trần Văn Đ đưa cho Nguyễn Như T 5.000.000 đồng để trả tiền ăn uống hết 2.700.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày cả nhóm rủ nhau đến quán Bar X CLUB xem ca sĩ Lê Bảo B4 biểu diễn; Hà Minh P5 thuê bàn số 3 ở tầng hai, trả tiền 2.600.000 đồng. Trần Văn Đ hỏi Trần Ngọc M1 “Có chơi ke không”, Trần Ngọc M1 và Trịnh Văn M đều trả lời “Có”; Trần Văn Đ bảo Nguyễn Như T đi mua ma túy để mọi người sử dụng, T đi xuống tầng một gặp một người đàn ông không quen biết hỏi mua nửa chỉ ma túy Ketamine với giá 2.000.000 đồng, T giao tiền và dặn người đàn ông này mang lên bàn số 3 tầng hai, giao cho T. Khoảng 10 phút sau người đàn ông mang một túi nilon bên

trong đựng ma túy Ketamine lên tầng 2, gặp Trịnh Văn M hỏi “Em ở bàn 3 của T à” và đưa cho M một túi ma túy. Trịnh Văn M cầm túi ma túy cất ở gầm bàn, nói với Lê Huỳnh Đ1 “Ma túy để ở gầm bàn đây”. Một lúc sau, Trần Ngọc M1 cầm túi ma túy Ketamine ở gầm bàn đưa cho Lê Huỳnh Đ1 nói “Xào đi”, Đ1 cầm túi Ketamine xem, nói “Ke này đã xào rồi” rồi đổ túi Ketamine vào cốc. Trần Ngọc M1 dùng ống hút có sẵn trên bàn hít bằng đường mũi để sử dụng ma túy. Đ1 lấy ống hút xúc Ketamine trong cốc đổ vào mu bàn tay đưa lên mũi hít. Trịnh Văn M thấy Đ1 sử dụng hỏi “Còn không lấy cho bạn ít” nên Đ1 xúc một ít Ketamine đổ vào mu bàn tay của Trịnh Văn M, M đưa lên mũi hít sử dụng. Trần Hoài K3 ngồi góc ghế xa cốc ma túy nên K3 bảo Trần Ngọc M1 lấy ma túy cho K3, Trần Ngọc M1 dùng tờ tiền 1.000 đồng của mình đổ Ketamine vào đưa cho K3, K3 cầm đưa lên mũi hít, xong đưa lại cho Trần Ngọc M1, M1 cầm để tờ tiền còn ma túy trên mặt bàn. Đ1 đi ra hành lang thì Trần Văn Đ hỏi “Còn ke không” Đ1 quay lại bàn lấy tờ tiền 1.000 đồng còn chứa ma túy đi ra đưa cho Đ sử dụng, sử dụng xong Đ đưa lại tờ tiền cho Đ1 để ở bàn.

2. Nhóm thứ hai (tại bàn B24 tầng một): Tối ngày 25/4/2021, Đỗ Văn B, Tô Văn T1 cùng Lương Thị H8, Trần Thị Minh A2, Đoàn Thị Lan H11 ăn cơm tại bãi biển xã Đ10, huyện T6, sau đó Đỗ Văn B rủ cả nhóm lên quán Bar X CLUB ở thành phố T9 xem ca sĩ Lê Bảo B4 biểu diễn. Khi vào trong quán, B nghe có người nói (B không nhớ cụ thể ai nói) ở ngoài đường có người ngồi trong xe ô tô 7 chỗ bán ma túy nên B rủ T1 đi mua ma túy, ra ngoài cửa quán B nhìn thấy có một chiếc xe ô tô loại 7 chỗ ngồi màu xám đỗ ở ven đường, B và T1 đi đến bên cạnh chiếc xe ô tô, B hỏi người đàn ông đeo khẩu trang ngồi trong xe ô tô “Bán cho em 1,5 viên ma túy kẹo và một chỉ ke” người đàn ông nói 3.000.000 đồng, B trả tiền, còn T1 đến nhận một túi nilon bên trong đựng 1,5 viên ma túy tổng hợp (ma túy kẹo) và một túi nilon đựng ma túy Ketamine mang vào quán. Khi vào trong quán, T1 lấy 1/2 viên ma túy tổng hợp ra chia nhỏ làm 03 phần rồi đưa cho H8, B và T1 cùng sử dụng. Còn túi nilon đựng 01 viên ma túy tổng hợp và túi nilon đựng Ketamine, T1 để trên mặt bàn. Sau đó, B giục T1 đi xào Ketamine, T1 cầm túi Ketamine và một cốc thủy tinh, một bật lửa ga có sẵn trên bàn vào nhà vệ sinh lấy một tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng đổ Ketamine ra rồi gấp lại, dùng bật lửa hơi nóng, nghiền mịn rồi đổ Ketamine vào cốc thủy tinh mang ra đặt lên mặt bàn, B dùng ống hút có sẵn trên bàn hít ma túy, sau đó đến H11, H8 hít ma túy (A2 không sử dụng ma túy). Đến khoảng 22 giờ 50 phút, cùng ngày Nguyễn Thanh T12 và Trần Thị Bích T13 vào quán, do không còn bàn nên T12, T13 vào bàn ngồi ghép bàn cùng nhóm của B. Sau khi làm quen, thấy trên bàn có sẵn cốc ma túy Ketamine nên T12, T13 dùng ống hút sử dụng ma túy.

3. Nhóm thứ ba (tại bàn B11 tầng một): Khoảng 20 giờ ngày 25/4/2021, Nguyễn Xuân H nhận được điện thoại của Trần Vũ T15 và Trần Văn B3 rủ sang

quán Bar X CLUB ở thành phố T9 xem ca sĩ Lê Bảo B4 biểu diễn. Nguyễn Xuân H đi xe taxi đến nhà đón Trần Văn B3 và đón Trần Vũ T15 ở Cầu đá, thành phố N2 rồi đi sang Thái Bình. Trước khi đi, H có 1,5 viên ma túy tổng hợp (do một người không biết tên, địa chỉ cho H trước đó vài ngày ở thành phố N2), H đã sử dụng một viên ở nhà, còn một nửa viên H mang theo. Trên xe taxi H ngồi ở ghế cạnh lái xe cầm nửa viên ma túy, quay xuống hỏi B3 “Có làm tý không”, B3 trả lời “Không” còn Trần Vũ T15 trả lời “Có, đưa đây”, H đưa cho T15 nửa viên ma túy và nói với T15 góp 1.000.000 đồng để trả tiền bàn, T15 trả lời em không đủ tiền, anh cứ trả rồi mai tính sau. Khi vào quán, H, T15, B3 vào bàn số 11 ở tầng một, H gọi đồ ăn uống, trả tiền hết 2.070.000 đồng. Trong lúc ăn uống T15 lấy nửa viên ma túy ra sử dụng. Một lúc sau có người quen của H tên là T16 (H chỉ biết nhà ở Thái Bình) và bạn của T16 mang cốc có chứa ma túy đến mời H, H đi ở bàn rồi uống rượu, nghe nhạc. Khi những người đó về chỗ, H đưa cốc ma túy mà H được mời cho T15, B3 sử dụng, T15, B3 dùng ống hút sử dụng ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình tiến hành khám xét và quản lý của Phạm Minh Đ5 một túi nilon chứa chất bột màu trắng hồng; quản lý tại bàn 3 tầng 2 của nhóm bị cáo Đ 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng trong có chứa ít chất dạng tinh thể màu trắng; quản lý tại bàn 11 tầng 1 của H một cốc thủy tinh hình trụ màu trắng bên trong có chất dạng tinh thể trắng và 01 túi nilon bên trong có chất bột màu xanh; quản lý một số gói nhỏ có chứa chất nghi ma túy, rải rác dưới nền nhà tại quán Bar X CLUB. Cơ quan điều tra đã niêm phong các vật chứng đó và trưng cầu giám định.

Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình đã tiến hành giám định và ban hành các bản kết luận: Kết luận giám định số 139/KLGĐMT-PC09 ngày 28/4/2021: Mẫu vật (quản lý của Nguyễn Minh Đ1) gửi giám định là ma túy loại MDMA khối lượng 0,0099 gam (Bút lục số 1335). Kết luận giám định số 144/KLGĐMT-PC09 ngày 29/4/2021: “Chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy loại Ketamine khối lượng 0,0069 gam”. Kết luận giám định số 148/KLGĐMT-PC09 ngày 29/4/2021 “Mẫu M1 gửi giám định là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 0,2595 gam. Mẫu M2 gửi giám định là ma túy loại MDMA, có khối lượng 0,4414 gam”. Kết luận giám định số 140/KLGĐMT-PC09 ngày 28/4/2021 “Mẫu gửi giám định là ma túy loại MDMA khối lượng 0,4560gam”. Kết luận giám định số 161/KLGĐMT-PC09 ngày 06/5/2021: “Mẫu B gửi giám định là ma túy loại MDMA, có khối lượng 0,8284 gam. Mẫu A gửi giám định là ma túy loại MDMA, có khối lượng 16,6400 gam. Mẫu A1 gửi giám định là ma túy loại MDMA, có khối lượng 0,5924 gam. Mẫu A2 gửi giám định là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 0,7015 gam. Mẫu A3 gửi giám định là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 1,3464 gam”. Kết luận giám định số 162/KLGĐMT-PC09 ngày 07/5/2021: “Mẫu vật trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 0,6868 gam. Mẫu

vật trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định: Viên nén màu vàng có dập chữ và một nửa viên nén màu vàng trong túi nilon trong suốt có mép cài là ma túy loại MDMA, có khối lượng 2,6703 gam. Chất dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon trong suốt có mép cài là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 1,8270 gam. Chất dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon trong suốt có buộc dây chun màu vàng không phải là ma túy, có khối lượng 2,0950 gam. Mẫu vật trong phong bì niêm phong ký hiệu M4 gửi giám định: Chất dạng tinh thể trong suốt trong túi nilon trong suốt có mép cài là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 0,9501 gam. 06 viên nén màu vàng trong túi nilon trong suốt là ma túy loại MDMA, có khối lượng 1,7790 gam. Mẫu vật trong phong bì niêm phong ký hiệu M5 gửi giám định là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 0,2496 gam”.

Tiến hành trưng cầu giám định đối với mẫu nước tiểu của các đối tượng có mặt tại quán Bar X CLUB tại thời điểm kiểm tra. Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình giám định và ban hành các bản kết luận giám định: Kết luận số 138/KLGĐMT-PC09 ngày 29/4/2021: Tìm thấy ma túy loại Ketamine và MDMA trong mẫu nước tiểu thu của Đỗ Văn B, Tô Văn T1, Lương Thị H8, Đoàn Thị Lan H11, Nguyễn Thanh T12, Trần Thị Bích T13. Kết luận số 145/KLGĐMT-PC09 ngày 29/4/2021: Tìm thấy ma túy loại Ketamine, Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu của Trần Văn Đ; Tìm thấy ma túy loại Ketamine trong mẫu nước tiểu thu của Trần Hoài K3, Trần Ngọc M1, Trịnh Văn M, Lê Huỳnh Đ1; Tìm thấy ma túy loại MDMA, Methamphetamine, Ketamine trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Như T. Kết luận số 143/KLGĐMT-PC09 ngày 29/4/2021: Tìm thấy ma túy loại Ketamine và MDMA trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Xuân H, Trần Vũ T15, Trần Văn B3.

Phiếu trả lời kết quả ngày 29/4/2021 của Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình về việc xác định tình trạng nghiện ma túy đối với các đối tượng sử dụng ma túy trên đều không đáp ứng tiêu chuẩn nghiện ma túy.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn quản lý tại quán Bar X CLUB một số dụng cụ như bật lửa, cốc thủy tinh. Quản lý của Đỗ Văn B 01 xe ô tô BKS 17A-XXX.XX, 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max vỏ màu trắng đã cũ; quản lý của Trần Văn Đ 01 điện thoại Iphone 7 plus vỏ màu đen, 01 điện thoại Nokia vỏ màu đen đã cũ; của Nguyễn Như T 01 điện thoại Iphone XS Max vỏ màu vàng đã cũ và 17.000.000 đồng; của Lê Huỳnh Đ1 01 điện thoại Samsung vỏ màu xanh đen đã cũ và 1.900.000 đồng; của Trịnh Văn M 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max vỏ màu xanh đen đã cũ; của Trần Ngọc M1 01 điện thoại Iphone vỏ màu vàng đã cũ; của Nguyễn Xuân H 01 điện thoại Iphone vỏ màu đen trắng đã cũ và 515.000 đồng; của Tô Văn T1 01 điện thoại Iphone 7 plus vỏ màu đen đã cũ.

Ngày 29/4/2021 và 30/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám

xét chỗ ở của các bị cáo, không thu giữ tài sản, đồ vật gì.

*** Cáo trạng số 67/CT-VKSTB ngày 10/9/2021** của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố Trần Văn Đ, Nguyễn Như T, Trịnh Văn M, Trần Ngọc M1, Lê Huỳnh Đ1, Đỗ Văn B, Tô Văn T1 và Nguyễn Xuân H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, các bị cáo trình bày do suy nghĩ đơn giản, khi nghe nhạc rủ nhau sử dụng ma túy cho hưng phấn, chứ không có mục đích thu tiền của nhau. Các bị cáo đều bày tỏ sự ăn năn hối hận về hành vi phạm tội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình luận tội, giữ nguyên truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Như T, Trịnh Văn M, Trần Ngọc M1, Lê Huỳnh Đ1, Đỗ Văn B, Tô Văn T1 và Nguyễn Xuân H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đối với Nguyễn Như T, Tô Văn T1 áp dụng thêm Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo: Trần Văn Đ từ 08 năm đến 09 năm tù. Nguyễn Như T từ 07 năm đến 08 năm tù. Đỗ Văn B từ 08 năm đến 09 năm tù. Tô Văn T1 từ 07 năm đến 08 năm tù. Nguyễn Xuân H từ 07 năm đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo: Trịnh Văn M từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù. Lê Huỳnh Đ1 từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù. Trần Ngọc M1 từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 16.000 đồng là dụng cụ các bị cáo sử dụng ma túy; Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy khác quản lý tại quán Bar X CLUB; Trả lại các bị cáo tài sản đã bị quản lý nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo không tranh luận gì.

- Các bị cáonói lời sau cùng: Đề nghị xem xét cho các bị cáo, chỉ vì bông bột, ham chơi mà vi phạm pháp luật, các bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo yên tâm cải tạo, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ kết tội đối với các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, gồm: Lời khai Đỗ Văn B (Bút lục từ số 752 đến số 786; số 790A, 790B), Tô Văn T1 (Bút lục từ số 797 đến số 827), Trần Văn Đ (Bút lục từ số 495 đến số 513), Trịnh Văn M (Bút lục từ số 514 đến số 535), Nguyễn Như T (Bút lục từ số 536 đến số 557), Trần Ngọc M1 (Bút lục từ số 558 đến số 580), Lê Huỳnh Đ1 (Bút lục từ số 581 đến số 603), Nguyễn Xuân H (Bút lục từ số 692 đến số 711). Xét thấy lời khai của từng bị cáo là chứng cứ để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo khác.

Ngoài ra hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bởi các tài liệu chứng cứ đã được Cơ quan điều tra thu thập hợp pháp, gồm:

- Biên bản kiểm tra quán Bar X CLUB; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 23 giờ 40 phút ngày 25/4/2021 và ngày 26/4/2021, tại quán Bar X CLUB ở số nhà 26, đường N1, tổ 22, phường K1, thành phố T9 (Bút lục số 09 đến số 18).

- Các biên bản quản lý, niêm phong mẫu vật, đồ vật giám định (Bút lục từ số 35 đến số 41; từ số 50 đến số 59).

- Các Kết luận giám định số 138/KLGĐMT-PC09; số 143/KLGĐMT-PC09; số 145/KLGĐMT-PC09 cùng ngày 29/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận về mẫu nước tiểu thu giữ của Đỗ Văn B, Tô Văn T1, Lương Thị H8, Đoàn Thị Lan H11, Nguyễn Thanh T12, Trần Thị Bích T13 (Bút lục số 446, 447); của Trần Văn Đ, Nguyễn Như T, Trần Ngọc M1, Trịnh Văn M, Lê Huỳnh Đ1, Trần Hoài K3 (Bút lục số 448, 449); của Nguyễn

Xuân H, Trần Vũ T15, Trần Văn B3. (Bút lục số 450): kết luận trong mẫu nước tiểu của các bị cáo có tìm thấy chất ma túy.

- Phiếu trả lời kết quả ngày 29/4/2021 của Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình: Về việc xác định tình trạng nghiện ma túy đối với những đối tượng sử dụng ma túy trên đều không đáp ứng tiêu chuẩn nghiện ma túy (Bút lục từ số 454 đến 485).

- Các Kết luận giám định số 139/KLGĐMT-PC09 ngày 28/4/2021, số 140/KLGĐMT-PC09 ngày 28/4/2021, số 144/KLGĐMT-PC09, số 148/KLGĐMT-PC09 cùng ngày 29/4/2021, số 161/KLGĐMT-PC09 ngày 06/5/2021, số 162/KLGĐMT-PC09 ngày 07/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận về các chất ma túy quản lý tại quán Bar X CLUB (Bút lục từ số 77 đến 83).

- Lời khai của những người làm chứng: Anh Trần Hoài K3, anh Trần Quang H9, anh Hà Minh P5, anh Phạm Danh Đ6 (Bút lục từ số 683 đến số 689); chị Lương Thị H8, (Bút lục từ số 844 đến số 852); chị Đoàn Thị Lan H11, (Bút lục từ số 863 đến số 871), chị Trần Thị Minh A2 (Bút lục từ số 910 đến số 918), chị Trần Thị Bích T13 (Bút lục từ số 880 đến số 888), anh Nguyễn Thanh T12 (Bút lục từ số 895 đến số 909), anh Trần Văn B3, (Bút lục từ số 718 đến số 730), anh Trần Vũ T15 (Bút lục từ số 737 đến số 751).

- Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Phùng Văn M3 là chủ quán Bar X CLUB (Bút lục từ số 932 đến số 941), chị Đoàn Thị Lan H11 (Bút lục từ số 863 đến 871), anh Nguyễn Minh Đ5 (Bút lục từ số 1327 đến 1345)

- Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ 21 giờ 45 phút đến 23 giờ 05 phút ngày 25/4/2021, tại quán Bar X CLUB thuộc tổ 22, phường K1, thành phố T9 do anh Phùng Văn M3 làm chủ, các bị cáo đến quán Bar nghe nhạc, ăn uống đồng thời có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, gồm:

Tại bàn số 3 tầng hai: Trần Văn Đ, Nguyễn Như T, Trịnh Văn M, Lê Huỳnh Đ1, Trần Ngọc M1 có hành vi cung cấp ma túy để cùng nhau sử dụng và cho Hà Minh P5, Phạm Danh Đ6, Trần Quang H9, Trần Hoài K3 sử dụng ma túy.

Tại bàn B24 tầng một: Đỗ Văn B cùng Tô Văn T1 cung cấp ma túy để cùng nhau sử dụng và cho chị Lương Thị H8, Đoàn Thị Lan H11, anh Nguyễn Thanh T12 và Trần Thị Bích T13 sử dụng ma túy.

Tại bàn B11 tầng một: Nguyễn Xuân H đưa ½ viên ma túy tổng hợp mang từ nhà cho anh Trần Vũ T15 sử dụng và khi được người quen mang ma túy đến mời H, H để ở bàn, sau đó đã đưa cho anh Trần Văn B3, Trần Vũ T15 sử dụng.

Hành vi của các bị cáo đã cung cấp ma túy cho từ hai người trở lên sử dụng trái phép.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp.

Vì vậy các bị cáo đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...

b) Đối với 02 người trở lên;

c) ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh tại địa phương và gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo biết rõ tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy, biết rõ việc pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng do ham chơi, đua đòi, thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên đã thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng. Vì vậy cần phải xử phạt tương xứng các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[4] Các bị cáo trong vụ án tuy cùng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng là 3 nhóm tội phạm thực hiện hành vi độc lập với nhau, trong đó nhóm các bị cáo Đ, T, M, Đ1, M1 và nhóm của bị cáo B, T1 thực hiện tội phạm với tính chất đồng phạm giản đơn. Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo trong các nhóm đồng phạm để cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Nhóm 1: Bị cáo Đ là người rủ rê các bị cáo trong nhóm và những người đi cùng gồm anh P5, K3, Phạm Danh Đ6, H9 sử dụng ma túy, Đ là người bỏ tiền mua ma túy và bảo T đi mua ma túy để cả nhóm sử dụng, vì vậy Đ có vai trò thứ nhất. Bị cáo T là người trực tiếp đi mua một nửa chỉ Ketamine giá 2.000.000

đồng về để cả nhóm sử dụng, vì vậy T có vai trò thứ hai. Bị cáo Trịnh Văn M cầm ma túy cất vào gầm bàn, Trần Ngọc M1 cầm ma túy từ gầm bàn đưa cho Đ1, khi Đ1 đổ ma túy ra cốc thì M1 đưa K3 sử dụng. Đ1 có hành vi đổ ma túy ra cốc và đưa ma túy cho Trịnh Văn M và Đ sử dụng. Như vậy các bị cáo Trịnh Văn M, Trần Ngọc M1, Lê Huỳnh Đ1 có vai trò ngang nhau, là đồng phạm giúp sức, xếp thứ 3 trong vụ án.

Nhóm 2: B là người rủ những người đi cùng gồm T1, chị H8, chị H11 sử dụng ma túy, B trực tiếp giao dịch mua ma túy và trả 3.000.000 đồng cho người bán, vì vậy B có vai trò thứ nhất. T1 cùng đi mua ma túy với B và là trực tiếp nhận ma túy từ người bán, mang vào quán Bar, T1 chia 1,5 viên ma túy cho 3 người sử dụng, sau đó còn trực tiếp “xào” Ketamine và chuẩn bị dụng cụ để cả nhóm sử dụng ma túy, vì vậy T1 có vai trò thứ 2. Số lượng ma túy B và T1 mua để sử dụng là 1,5 viên ma túy tổng hợp và 01 chỉ ke, là nhiều nhất trong số các bị cáo chuẩn bị ma túy để tổ chức sử dụng nên tính chất mức độ hành vi nghiêm trọng hơn nhóm bị cáo khác.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Đ 02 lần bị xử lý hành chính năm 2017 về hành vi gây thương tích và trộm cắp tài sản. Bị cáo B 02 lần bị Tòa án kết án về tội đánh bạc vào năm 2012, 2016 và 01 lần bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc vào năm 2015. Bị cáo T1 năm 2014 bị Tòa án kết án về tội Trộm cắp tài sản. Tuy các bị cáo đều đã được xóa án tích, xóa tiền sự nhưng cũng cần đánh giá ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo là không tốt, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Trần Ngọc M1 bị xử lý hành chính năm 2012 về hành vi gây thương tích, hành vi đó của bị cáo M1 cách thời điểm phạm tội đã 09 năm, được coi là không có tiền sự. Các bị cáo T, Trịnh Văn M, Đ1, H đều chưa có tiền án, tiền sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự vì sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện.

Các bị cáo Trần Ngọc M1, Đ1, Trịnh Văn M phạm tội lần đầu, có vai trò không đáng kể trong vụ án đồng phạm. Vì vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo đó dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp pháp luật.

[6] Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Cần lên cho các bị cáo mức án phù hợp và buộc các bị cáo phải cải tạo cách ly xã hội, để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân lương thiện.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu đua đòi ăn chơi, không có mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án:

Đối với các tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 5.000 đồng, 1.000 đồng của các bị cáo dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Các gói ma túy quản lý của anh Phạm Minh Đ5, quản lý tại bàn 11 tầng 1 và một số gói ma túy thu dưới nền nhà trong quán Bar X CLUB và các dụng cụ sử dụng ma túy khác quản lý tại quán Bar X CLUB, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với tài sản quản lý của các bị cáo gồm tiền Việt Nam và điện thoại di động, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại các bị cáo.

[9] Các nội dung khác:

Đối với anh Phùng Văn M3 là chủ quán Bar X CLUB, kết quả điều tra, xác định tối ngày 25/4/2021 do lượng khách đến quán nhiều, anh M3 không biết việc khách mua, bán ma túy và mang ma túy vào quán để sử dụng. Công an tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính đối với anh M3 với biện pháp phạt tiền 7.500.000 đồng về hành vi để người khác lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực mình quản lý.

Đối với Nguyễn Minh Đ5 có hành vi tàng trữ 0,0099 gam ma túy loại MDMA, mục đích để sử dụng cho bản thân. Do chưa đủ định lượng ma túy để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính với Nguyễn Minh Đ5 là đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị can Nguyễn Như T ở khu vực trước cửa quán Bar X CLUB, T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình không có căn cứ điều tra, xử lý.

Đối với người đàn ông cho Nguyễn Xuân H 1,5 viên ma túy tổng hợp và người đàn ông mang cốc ma túy Ketamine đến bàn B11 tầng một quán Bar X CLUB mời H và để lại ma túy tại bàn B11 để H cho T15, B3 sử dụng, do H không biết địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với anh Bùi Ngọc T17, sinh năm 1986, trú tại số nhà 2/27/61 đường K4, phường C3, thành phố N2, tỉnh Nam Định. Khi mới bị bắt bị can Đỗ Văn B khai mua ma túy của anh T17. Sau đó, B thay đổi lời khai là mua của người không biết tên, tuổi, địa chỉ. Trong suốt quá trình điều tra anh T17 khai không liên quan buôn bán ma túy cho ai, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với 30 người là nhân viên quán Bar X CLUB, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, ghi lời khai, họ đều khai không nhìn thấy ai mang ma túy, không thấy ai sử dụng ma túy tại quán, không có hành vi giúp sức cho các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với 58 người, qua test nhanh nước tiểu phát hiện dương tính với ma túy. Kết quả điều tra xác định họ chỉ là người sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an tỉnh Thái Bình đã xử phạt vi phạm hành chính đối với họ.

Chiếc xe ô tô biển số 17A-XXX.XX quản lý của bị can Đỗ Văn B, Cơ quan điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, ngày 12/5/2021, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe ô tô này cho chị Nguyễn Thị N7 sinh năm 1995 là vợ của bị can Đỗ Văn B. Vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[10] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Như T, Trịnh Văn M, Trần Ngọc M1, Lê Huỳnh Đ1, Đỗ Văn B, Tô Văn T1 và Nguyễn Xuân H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo:

Trần Văn Đ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 29/4/2021.

Nguyễn Như T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 29/4/2021.

Đỗ Văn B 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 29/4/2021.

Tô Văn T1 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 29/4/2021.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 29/4/2021.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, khoản 2 Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo:

Trịnh Văn M 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 29/4/2021.

Lê Huỳnh Đ1 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 29/4/2021.

Trần Ngọc M1 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 29/4/2021.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Xử tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy quản lý tại quán Bar X CLUB đã được hoàn lại sau giám định, niêm phong trong: 01 phong bì số 144/KLGĐMT-PC09; 02 phong bì số 148/KLGĐMT-P09; 01 phong bì số 140/KLGĐMT-P09; 05 phong bì số 161/KLGĐMT-P09; 04 phong bì số 162/KLGĐMT-P09; 01 phong bì số 139/KLGĐMT-P09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Xử tịch thu tiêu hủy các dụng cụ sử dụng ma túy quản lý tại quán Bar X CLUB gồm: 02 cốc thủy tinh hình trụ trong suốt, 01 bật lửa ga vỏ màu đỏ.

- Xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước các tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 5.000 đồng (trong phong bì số 162/KLGĐMT-P09), 1.000 đồng (trong phong bì số 144/KLGĐMT-P09) quản lý tại quán Bar X CLUB.

- Trả lại các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tài sản Cơ quan điều tra đã quản lý gồm:

Trả Đỗ Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max vỏ màu trắng đã cũ, trả Tô Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus vỏ màu đen đã cũ, trả Trần Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus vỏ màu đen đã cũ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã cũ, trả Nguyễn Như T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs max vỏ màu vàng đã cũ và 17.000.000 đồng, trả Lê Huỳnh Đ1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu xanh đen đã cũ và 1.900.000 đồng, trả Trần Ngọc M1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng đã cũ, trả Trịnh Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max vỏ màu xanh đen đã cũ, trả Nguyễn Xuân H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen trắng đã cũ và 515.000 đồng.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Như T, Trịnh Văn M, Trần Ngọc M1, Lê Huỳnh Đ1, Đỗ Văn B, Tô Văn T1, Nguyễn Xuân H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/12/2021; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự, phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Thái Bình.
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Bình